

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC:

Tích Lũy Công Đức

Tập 232

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Chùa Cực Lạc Đài Nam Đài Loan.

Thời gian: Ngày 10 tháng 08 năm 2015.

Dịch giả: Như Lộ.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (3 lần).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 565, trang 565, hàng thứ năm, khoa đề là: 利他行 **“Lợi Tha Hạnh”** (*Hạnh Lợi Tha*), chia làm hai khoa, hai khoa nhỏ, đầu tiên là: 慈和勸進 **“Từ Hòa Khuyển Tấn”** (*Từ Hòa Khuyển Dụ Sách Tấn*). Tỳ-kheo Pháp Tạng cũng tức là Bồ-tát Pháp Tạng, đã tu đầy đủ viên mãn Nhẫn nhục Ba-la-mật, cho nên phía trước giảng chính là 忍力成就 **“nhẫn lực thành tựu”** (*sự thành tựu của nhẫn lực*), nghĩa là tự độ đã viên mãn, sau khi viên mãn tự độ thì phải độ hóa chúng sanh. Vì sao phải thành Phật? Là vì phải giúp chúng

sanh, không phải là vì chính mình. Nhưng muốn giúp chúng sanh, trước tiên phải thành tựu chính mình, chính mình chưa có trí huệ, chưa có năng lực: thì không thể giúp chúng sanh, cần phải viên mãn công đức tu hành của chính mình, Tam học Giới Định Huệ đều đạt được rồi, vậy mới có thể giáo hóa chúng sanh. Chúng ta xem đoạn văn kinh sau:

【於諸有情。常懷慈忍。和顏愛語。勸諭策進】 “U” chư Hữu tình. Thường hoài từ nhẫ. Hoà nhan ái ngữ. Khuyến dụ sách tấn” (Đối với các Hữu tình: Thường mang lòng từ nhẫ, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn).

Bốn câu này vô cùng quan trọng, chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. Giải, phía trên tức là đoạn văn kinh ở trước: đã nói: 惠利群生 “Huệ lợi quần sanh” (Ban lợi ích cho chúng sanh), đây là từ, 忍力成就 “nhẫn lực thành tựu” (sự thành tựu của sức nhẫn) là bi. 是故於諸有情，常以慈忍為懷 “Thị cố u chư Hữu tình, thường dĩ từ nhẫ vi hoài” (Vì thế đối với các Hữu tình, thường dùng sự từ nhẫ để làm bốn hoài). ‘Từ’, trong văn hóa truyền thống nước ta nói là ‘nhân’, cho nên chúng ta thường hay hợp ‘nhân từ’ với nhau, ‘nhân’ là điều mà cổ Thánh tiên Hiền nước ta nói, ‘từ’ là điều mà đức Phật đã nói, ý nghĩa gần như nhau. Người nhân thì yêu thương người, nghĩ cho người khác, cho nên chữ ‘nhân’ này là chữ hội ý, bên cạnh chữ ‘nhân’, bên đây là chữ ‘nhị’, tức là hai người, chính mình nhất định phải nghĩ đến người khác, đó gọi là ‘nhân’. Nhà Phật nói là từ bi, ‘từ’ là ban vui, ‘bi’ là trừ khổ. Hai chữ ‘từ bi’ này đều là ‘nhân’, nước ta dùng một chữ để làm đại biểu, còn Phật đem chia thành hai sự việc, một là giúp chúng sanh rời khổ, hai là giúp chúng sanh được vui. Đó chính là mục tiêu cuối cùng của giáo dục Phật-Đà, sau cùng là hi vọng làm được. Giúp chúng sanh lìa khổ, khổ của chúng sanh do đâu mà có? Là do đã mê mất Tụ Tánh, đối với hết thấy tất cả hiện tượng trong toàn bộ vũ trụ, đã nhận

thức sai, thấy sai rồi; Đã thấy sai, do đó cũng nghĩ sai, nói sai, làm sai thôi, điều này mới dẫn đến rất nhiều phiền phức.

Xã hội ngày nay của chúng ta, trái đất mà hiện nay đang cư trú, vì sao lại thành ra dáng vẻ như vậy? Là bởi do người làm ra, không phải do tự nhiên. Điều này, văn hóa truyền thống nước ta nói rất tường tận, đức Phật cũng nói rất rõ ràng. Hiện nay nhà Cơ học Lượng tử đã làm ra chứng minh, nói được không sai. Vũ trụ từ đâu mà đến? Sinh mạng từ đâu mà đến? Ta từ đâu mà đến? Vạn vật từ đâu mà đến vậy? Nếu chư vị đọc qua Đản Kinh, Đản Kinh là do Đại sư Lục tổ thuyết, ngài là người nước ta, ngài không phải là người Ấn Độ, mà là người sinh ra và lớn lên ở nước ta, khi ngài khai ngộ: đã nói năm câu, câu cuối cùng rất quan trọng, 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp*), vạn pháp chính là toàn thể vũ trụ. Toàn vũ trụ do đâu mà đến? Do Tự Tánh sanh, do Tự Tánh hiện. Tự Tánh là gì? Chúng ta thường nói Chân Tâm, Tự Tánh là Chân Tâm. Là do từ Tự Tánh sanh ra, cho nên Minh tâm Kiến tánh rồi, thì đối với những vạn pháp này: thứ nào cũng biết, thứ nào cũng hiểu rõ, một chút cũng không mê hoặc. Đây cũng là mục tiêu cao nhất: trong giáo học của Phật-Đà, tức là dạy quý vị tìm trở về Tự Tánh, Minh tâm Kiến tánh, thì giáo dục của đức Phật đã viên mãn. Sau khi kiến Tánh, thì quý vị thật sự sáng tỏ đối với tất cả vạn pháp, không còn nhận thức sai, có năng lực tự độ. Tự độ thế nào? Khổ của chính mình không còn nữa, vui hiện tiền, li khổ đắc lạc, rời cứu cánh khổ, được cứu cánh vui. ‘Cứu cánh’ là đã đạt tới đỉnh cao, không còn gì cao hơn nữa. Cho nên Phật đều biết khổ và vui, mê rồi thì khổ, giác ngộ rồi thì vui. Vì thế đối với việc dựa trên lý luận: giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, [thì] Phật là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, hoặc là chuyển mê thành ngộ, đều được, luôn là phải giác ngộ, không thể mê hoặc nữa. Dùng phương pháp gì? Dùng dạy học. Nhất định phải nhận thức rõ ràng điều này.

Đức Phật là [làm] giáo dục, Phật pháp không phải là tôn giáo, tôn giáo mà người phương Tây thông thường hiện nay nói, thì không thuộc về Phật pháp, Phật pháp [là] thuộc về giáo dục. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, có ghi lại trong lịch sử, thật có Người ấy, thật có việc ấy, xuất hiện ở miền bắc Ấn Độ, gần Nepal ngày nay. Thời đó đều là bộ lạc, bộ lạc tức là nước nhỏ, cha của Ngài là quốc vương. 19 tuổi, Ngài xuất gia, vì sao xuất gia? Bởi cảm nhận được nỗi khổ của sanh lão bệnh tử, nỗi khổ ấy đến thế nào? Có thể tránh khỏi không, tránh như thế nào? Mỗi ngày nghĩ về những vấn đề này. Nghĩ đến cuối cùng, thấy được một số người xuất gia: họ là thật sự đang làm sự việc này, lìa khổ được vui, Ngài bị cảm động sâu sắc, xuất gia khi 19 tuổi. Sau khi xuất gia, Ngài biểu pháp cho chúng ta, Ngài là tầng lớp tri thức, tầng lớp tri thức ưa thích cầu học, bởi vì Ấn Độ lúc bấy giờ là đất nước tôn giáo, cũng là đất nước Triết học, nên hầu như tất cả học phái tôn giáo, Ngài đều thân cận qua, 12 năm, đến năm 30 tuổi. Quay đầu nhìn trở lại: những sở học, sở tu ấy, không đạt được kết quả. Kết quả đó là gì? Không thể vượt khỏi Lục đạo Luân hồi, đó tức là không có kết quả. Lục đạo Luân hồi là căn nguyên của khổ, có thể thoát khỏi Lục đạo, đó tức là rời rớt ráo khổ, không bao giờ chịu khổ nữa. ‘Ban vui’, A Mi Đà Phật kiến lập một đạo tràng ở phương tây, không phải nói một quốc gia, đó không phải là quốc gia, Thế giới Cực Lạc không có quốc vương, không có tổng thống, mà đó là một đạo tràng, đạo tràng ấy là Thế giới Cực Lạc, được vui rớt ráo, ở nơi ấy không bao giờ khổ nữa. Vì điều này mà đến.

Vào triều Đường, Đại sư Thiện Đạo trong Tịnh Độ tông chúng ta có một câu nói nổi tiếng, nói rất hay: 諸佛所以興出世 “**Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế**” (*Sở dĩ chư Phật hưng xuất thế*), chư Phật trong mười phương ba đời đến thế gian, để làm gì? 唯說彌陀本願海 “**Duy thuyết Mi Đà Bản nguyện hải**” (*Chỉ để thuyết biến bốn nguyện đức Mi Đà*), ‘thuyết biến bốn nguyện đức Mi Đà’ tức là bộ Kinh này, tức là vì để thuyết bộ Kinh này mà đến. Cả đời Ngài đã giảng

rất nhiều kinh điển, nói cách khác, đó đều là phụ thêm, chủ yếu nhất chính là bộ Kinh này, hơn nữa bộ Kinh này là đã giảng rất nhiều lần. Cổ Đại đức chúng ta, tỉ mỉ xem Kinh Vô Lượng Thọ, theo thu thập trong Đại tạng kinh hiện nay: thì có năm loại phiên bản, đối chiếu qua lại năm loại bản: thì trong đó có sự khác biệt rất lớn, đây là tỏ rõ không phải chỉ thuyết một lần. Nếu thuyết một lần thôi, thì không thể có sự sai khác lớn như vậy, nhất định là đã thuyết nhiều lần. Ở Trung Hoa, bộ Kinh này có 12 lần phiên dịch, nhưng rất đáng tiếc có bảy loại phiên bản đã bị thất truyền, trong Đại Tạng Kinh có tựa đề Kinh, có tên Kinh này, nhưng kinh sách thì không còn, chỉ còn lại năm bản, đã thất truyền bảy bản.

Ở Nội Mông có một vị Giáo thọ Kim, hiện tại là [người có] uy tín về tiếng Mông Cổ, ông chính lý Đại Tạng Kinh tiếng Mông Cổ, nói với tôi, trong Đại Tạng Kinh tiếng Mông Cổ, có hơn 20 loại bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ, hiếm có quá nhiều so với chúng ta. Vì vậy tôi cũng hi vọng ông ấy: có thể dịch những phần ấy sang Hán văn, cung cấp cho Tịnh tông chúng ta làm tham khảo. Thật sự chứng minh: đức Phật Thích Ca Mâu Ni thường thuyết bộ Kinh này, trong 49 năm, cứ cách một-hai năm, Ngài cũng có thể giảng một lần, đôi khi hằng năm đều giảng. Vì sao vậy? Bởi đức Phật thuyết pháp kế cơ, thấy được ai có duyên với Thế giới Cực Lạc, vậy thì nhất định phải nói với họ, không thể bỏ qua. Vì sao? Bởi vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, cơ duyên thành Phật của người này đến rồi, chẳng thể không giúp. Một người cũng phải giảng, *‘trong hàng đệ tử Phật, không bỏ một ai’*, người khác thì chưa thể thành Phật, vẫn ở Lục đạo làm việc Luân hồi, để từ từ, không vội gập, cơ duyên của người này chín muồi rồi, nhất định phải giúp họ. Cho nên một người cũng giảng, ba người, năm người cũng giảng. Đây là gì? Từ bi, từ bi đến tột cùng.

Đời này chúng ta gặp được bộ Kinh này, cũng không phải là ngẫu nhiên. Trong kinh Đại thừa nói rất hay, hễ là người gặp được bộ Kinh này, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, đều là có thiện căn rất lớn, rất sâu. Sâu đến mức độ như thế nào? Đức Phật nói rồi, đều là trong đời quá khứ, [đã từng] cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, ngày nay gặp được bản Kinh này, đạt được sự giá trị của chư Phật Như Lai, quý vị có thể tin, có thể phát nguyện, chịu niệm Phật, không đơn giản! Tại sao vậy? Bởi 84 ngàn Pháp môn, rất nhiều rất nhiều kinh điển, như Đại Tạng Kinh, mỗi bộ kinh đều phải dựa vào Giới Định Huệ: mà chính mình tu mới có thể nâng cao hướng lên. Bộ Kinh này, Pháp môn này, là sự từ bi đặc biệt của A Mi Đà Phật, không nương vào tự lực, mà nương theo Phật lực, hoàn toàn nương theo A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật phù hộ, A Mi Đà Phật gia trì, cho dù quý vị đã tạo rất nhiều tội nghiệp, chỉ cần quý vị thật sự tin tưởng, không nghi ngờ, thật sự cầu sanh Tịnh Độ, thì A Mi Đà Phật vẫn đến tiếp dẫn quý vị, điều này không thể nghĩ bàn. Cho nên rời rớt ráo khổ, được cứu cánh vui, chính là Pháp môn này. Pháp môn này đơn giản, rất hữu hiệu, bảo đảm quý vị thành tựu trong một đời, mà không phải đợi đến đời sau.

Sau 忍力成就 **“nhẫn lực thành tựu”** (sự thành tựu của nhẫn lực), 惠利群生 **“huệ lợi quần sanh”** ([là] ban lợi ích cho chúng sanh), đây tức là rộng độ chúng sanh. Tiếp theo nói, ‘cho nên đối với các Hữu tình, thường dùng sự từ nhẫn để làm bốn hoại’. Đức Phật dùng thái độ thế nào để đối với tất cả chúng sanh? Từ bi, nhẫn nhục. Hai chữ này hay, phải học hai chữ này. ‘Từ’ mà góp lại sẽ là ‘bi’, đây là sự rõ ràng giản yếu của văn chữ Hán, đây là lược bớt chữ ‘bi’, thêm vào chữ ‘nhẫn nhục’. Vì sao vậy? Bởi chúng sanh Hữu tình, đặc biệt là trong thời đại chúng ta đây, chưa tiếp nhận qua lời dạy của Thánh hiền. Thời xưa có, thầy Phương nói với tôi, 200 năm trước, tự viện am đường, tức là những nơi chùa chiền thờ Phật, bất kể chùa lớn hay nhỏ, chúng trụ ở trong đó: đều là Nhân sĩ có đạo đức có học vấn, không đơn giản, đó là sự thật. Hiện nay

người xuất gia: đã bỏ đi kinh giáo 200 năm rồi, cho nên có hình tượng xuất gia, nhưng không còn thật chất nữa, chưa nhận qua sự giáo dục. Nói cách khác tức là: người xuất gia vào 200 năm trước, vị nào cũng có thể giảng kinh dạy học. Hoàng thượng là Hộ pháp, không phải là người thông thường, những Nhân sĩ, người xuất gia ấy của nhà Phật, báo ân vua, giảng kinh dạy học dạy tốt nhân dân, vị Hoàng thượng ấy làm Thiên tử thái bình.

Tôi từng xem lời tựa của Đại Tạng Kinh Mông Cổ, lời tựa là chữ Hán, đặc biệt trong đó có ghi chép về ba thời Nguyên, Minh, Thanh, đế vương ba thời ấy đều nắm chắc tôn giáo. Phật giáo, Đạo giáo do đích thân Hoàng thượng quản lý; Nho thì giao cho Tổng lý đại thần, trong nha môn của Tổng lý có một bộ, là Bộ giáo dục, lúc đó gọi là Lễ bộ, Lễ bộ Thượng thư tức là Bộ trưởng Giáo dục. Việc dạy học ấy: hoàn toàn là do chính mỗi gia tộc chịu trách nhiệm, nhà nước chỉ là mỗi năm tổ chức thi cử. Những nhân tài đã thi đậu, như Tú tài của kỳ thi Huyện, trúng tuyển được gọi là Tú tài; Đậu cấp tỉnh là Cử nhân; Kỳ thi của Hoàng thượng, là thi Đình, kỳ thi Quốc gia, thi đậu rồi gọi là Tiến sĩ, là danh xưng của học vị. Giống như Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân của chúng ta hiện nay, Tú tài là Cử nhân, đạt tiêu chuẩn kỳ thi Huyện thì được, thì lấy được thôi. Đạt tiêu chuẩn kỳ thi Tỉnh, là Cử nhân, học vị này ở giữa; Còn thi Đình, đó là do Hoàng đế làm chủ khảo, thi đậu chính là Tiến sĩ, học vị cao nhất, hiện nay nói là Tiến sĩ. Người xuất gia thật không đơn giản, thông thường thì học thuật: phải có thể đạt tới tiêu chuẩn của Tiến sĩ, sau đó còn thi kinh Phật, không dễ dàng! Sau khi thi đậu, Hoàng thượng cấp văn bằng cho quý vị, gọi là Độ điệp. Quý vị có tấm Độ điệp ấy mới có tư cách xuất gia, quý vị đến đâu xuất gia, xuất gia với ai, Hoàng thượng không quản quý vị. Nói tóm lại, quý vị đã thông qua kỳ thi, thông qua cuộc thi, thì Hoàng thượng cho rằng quý vị có thể làm thầy của ta, có thể giáo hóa nhân dân. Hiện nay không còn nữa, nhà nước cũng không khảo thí

nữa, những người xuất gia: cũng không còn nghĩa vụ đi giáo hóa người dân nữa, đã mất đi hơn 200 năm.

Lời này là lúc trước: do Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi. Tôi học Triết học với thầy, trong đề mục sau cùng: bài mà thầy dạy cho tôi là Triết học trong kinh Phật, nói với tôi những sự việc này. Hiện tại học Phật, thầy nói với tôi, trong chùa không có nữa, nói về việc học Phật ở 200 năm trước, người xuất gia trong chùa: mỗi vị đều là Nhà đại học vấn, không phải người thông thường. Hoàng thượng nhận định thì còn có thể nhận làm ư? Cho nên đều là Chuyên gia Học giả vô cùng kiệt xuất. Hiện tại thì sao? Hiện tại không học nữa, cũng không ai dạy nữa. Vậy phải đến đâu để học? Thầy nói với tôi, trong kinh điển. Bây giờ quý vị muốn học Phật, nếu quý vị hạ thủ từ Đại Tạng Kinh, thì ở trong Đại Tạng Kinh: chọn ra vài loại để chuyên công, mới thật sự khai trí huệ. Những gì Triết học cầu chính là trí huệ.

Cho nên Phật pháp là: nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ, duyên của mỗi người khác nhau, không phải là một phương pháp. Cho nên Phật thuyết tám vạn bốn ngàn Pháp môn, quý vị thích hợp với Pháp môn nào, quý vị phải chọn ra, thì thành tựu rất nhanh; Chọn sai rồi, chẳng những suốt đời không thể thành tựu, mà còn rất có thể đời này sẽ đi sai đường, vậy khổ không nói nổi. Hiện nay học Phật khó, nếu tôi không gặp được thầy Phương, thì sẽ không đi con đường này, bởi vì khi còn trẻ đã hiểu lầm, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, vì thế đối với tôn giáo thì chưa từng chạm đến. Khi nhận được sự chỉ dạy của thầy Phương, mới hoàn toàn làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Tôi lên lớp là học ở nhà thầy, cho nên tôi đã rất chú ý, lời mà thầy nói là thật hay là giả? Mỗi tuần lễ: đều phải đến nhà để tham gia buổi học, nên tôi rất quen thuộc nhà thầy, tôi xem phòng sách của thầy, xem bàn làm việc của thầy có kinh Phật hay không. Nếu có kinh Phật, thì thầy là làm thật, không có kinh Phật,

thì không thể nương theo nữa. Từ khi biết thầy, tôi đến nhà thầy, trên bàn làm việc nhất định là có kinh Phật, thầy là làm thật, thầy không làm giả. Lúc ấy ở Đài Loan, đã xuất bản bộ Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, tôi biết tin tức này, tôi nói với thầy, hôm sau thầy liền đến đó đặt trước một bộ, thật khó được! Đối với kinh điển Phật giáo: ái hộ như vậy, hoan hỉ như thế.

Tôi xuất gia là do Đại sư Chương Gia dạy tôi, cảm rể học Phật cho tôi [cũng] là bởi Đại sư Chương Gia, tôi theo thầy ba năm, đó là thầy gầy dựng nền tảng cho tôi, thầy khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là người xuất gia đầu tiên: mà tôi gặp được khi học Phật. Tôi thỉnh giáo với thầy, *'thầy Phương nói với con, Phật giáo là giáo dục Phật-Đà, là đỉnh cao nhất của Triết học thế giới'*, tôi thỉnh giáo với thầy, *'có phương pháp nào: để chúng con có thể kế nhập thật nhanh không ạ?'* Tôi đã hỏi vấn đề này, ngày đầu tiên gặp mặt. Thầy nhìn vào tôi, tôi cũng nhìn thầy, tôi đợi thầy khai thị. Đã nhìn bao lâu? Hai thầy trò chúng tôi đã nhìn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ. Bởi nguyên nhân gì? Rất nhiều năm sau tôi mới hiểu rõ, tuổi trẻ chúng tôi tâm khí nông nổi, nên với lời thưa hỏi thầy, lời quan trọng như thế, tâm khí nóng vội thì không thể nói. Ấn tổ đã nói, *'một phần thành kính được một phần lợi ích'*, quý vị tâm khí hơi hợt, không có tâm thành kính, nói với quý vị cũng vô ích, không đạt được thọ dụng. Cho nên thầy nhìn tôi nhìn nửa tiếng đồng hồ, khiến dáng vẻ nông nổi của tôi, khôi phục đến bình tĩnh hoàn toàn thì thầy mới nói. Đã nói một chữ, 'có'. Tôi vừa nghe nói 'có', thì tinh thần phấn chấn lên rồi, thầy lại không nói nữa, không cho phép quý vị có tâm khí trôi nổi, tâm tình phải bình lặng. Chúng tôi lại đợi thêm gần 10 phút, thầy nói với tôi: *'Nhìn thấu buông xuống'*. Nhìn thấu giúp buông xuống, buông xuống giúp nhìn thấu, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, giống như đi cầu thang, hỗ trợ nhau đi lên, nói với tôi phương pháp này. Nhìn thấu là liễu giải chân tướng sự thật, buông

xuống là buông xuống Tập khí Phiền não, buông xuống tất cả sai lầm, quý vị mới nâng cao lên trên. Học không được những điều này ở nơi thông thường.

Mong rằng tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, đây là trong Đại Tạng Kinh: có hai quyển sách này, phân lượng [cũng] không tính là quá nhiều, Thích Ca Phương Chí [gồm] một quyển, Thích Ca Phổ có năm-sáu quyển, đó là truyện ký về đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thầy nói với tôi, '*con muốn học Phật, con cần phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, con mới sẽ không đi sai đường*'. Sau khi đọc xong rồi mới hoàn toàn hiểu rõ, đức Phật Thích Ca không giống dáng vẻ của tôn giáo, Ngài là dạy học. 19 tuổi, Ngài xuất gia, vì sao? Bởi buông xuống Phiền não chướng. Ra đi cầu học, quảng học đa văn, 30 tuổi là đã học 12 năm, buông xuống triệt để, buông xuống Sở tri chướng. Chúng ta sáng tỏ rồi, buông xuống cả hai chướng, thì không còn chướng ngại nữa. Rồi thế nào? Chờ đợi sự Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Quả nhiên không sai, Ngài nhập định ở dưới cây Bồ-đề, khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, 79 tuổi qua đời, giảng kinh dạy học 49 năm, chưa từng luống uổng ngày nào. Ngài là một Thầy giáo chuyên nghiệp, hơn nữa là một Thầy giáo tình nguyện, Ngài dạy người mà không thu học phí, còn là Người đa nguyên văn hóa, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt tôn giáo, chỉ cần quý vị học với Ngài, thì Ngài dạy quý vị. Quý vị theo Ngài thời gian dài, thì Ngài dạy quý vị lâu hơn; Quý vị không có thời gian dài, mà ngắn hạn, quý vị chỉ có thể ở một tháng, nửa tháng, cũng được, Ngài cũng dạy quý vị, không cự tuyệt người đến, không giữ lại người đi, là giáo dục Thánh hiền. Giáo dục của Ngài cũng có ba học vị, học vị ấy chính là Phật-Đà, học vị cao nhất, là Tiến sĩ; Bồ-tát, học vị thứ hai, là Thạc sĩ; A-la-hán, học vị thứ ba, là Cử nhân. Cho nên trong số học trò, [người] chúng A-la-hán, chúng Bồ-tát rất nhiều. Thành Phật có hay không? Có, kém hơn một chút, quý vị chỉ thấy được

là Đẳng giác Bồ-tát, đó tức là người đã thành Phật, ngài ở Thế giới Cực Lạc: vẫn là dùng thân phận Bồ-tát để hiện ra, trên thật tế ngài thành Phật rồi.

Vì vậy bộ sách này rất không dễ, rất khó được, chúng ta tin sâu không nghi đối với bộ sách này. Lão Hòa thượng Hải Hiền, trụ thế 112 năm, ngài không biết chữ, ngài chỉ niệm một câu A Mi Đà Phật, đã niệm một câu A Mi Đà Phật trong 92 năm. Ngài niệm đến cấp bậc nào? Nói với chư vị, thành Phật rồi, ngài niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn. Ba học vị của Tịnh Độ tông, cao nhất là Lý nhất tâm, thứ hai là Sự nhất tâm, thứ ba là Công phu Thành phẩm. Ngài đã niệm bao lâu thì cảm được học vị cao nhất? Tôi xem đĩa CD về ngài, xem Vĩnh Tu Tập về ngài, tôi đoán chừng khoảng 20 năm. 20 năm là cảm được, là thật không phải là giả. Công phu Thành phẩm là tầng bậc thấp nhất, sau khi cảm được, sanh đến Thế giới Cực Lạc là xen lớp, không phải là học lên từ năm nhất của Tiểu học, mà ngài xen vào Trung học, từ năm thứ nhất, thứ hai của Trung học, là đi như thế đấy. Khi nào đạt được? Tôi ước khoảng 3 đến 5 năm. Cũng tức là nói, 20 tuổi ngài xuất gia, 20 tuổi niệm Phật, ngày xuất gia hôm đó, Sư phụ truyền cho ngài một câu Phật hiệu, dặn dò ngài cứ niệm mãi thế đi, ngài thật niệm, ngày đêm không gián đoạn, trong miệng không có âm thanh, niệm ở trong tâm. Công phu Thành phẩm là thế nào? Trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, ngoài A Mi Đà Phật ra, cũng không có ý niệm gì, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, đó là Công phu Thành phẩm. Công phu Thành phẩm, khẳng định: A Mi Đà Phật đến chúc mừng quý vị, đến dặn bảo quý vị, hoặc là thấy Phật trong mộng, hoặc là thấy Phật trong định, Phật sẽ nói với quý vị, quý vị còn bao nhiêu năm thọ mạng ở thế gian, đến lúc đó Phật đến tiếp dẫn quý vị. Chính quý vị rất rõ ràng, đã ghi tên ở Thế giới Cực Lạc, có tên quý vị rồi, niềm tin của quý vị kiên định, không còn nghi ngờ nữa.

Đạt đến Công phu Thành thiền, như vậy mà vẫn chưa vãng sanh, lại đi lên tiếp, công phu không thể gián đoạn, tức là không thể bỏ mất câu Phật hiệu, tất cả mọi lúc mọi nơi, trong tâm chỉ một câu A Mi Đà Phật, nếu dụng công thêm 5-10 năm, thì có thể được Sự nhất tâm Bất loạn. Sự nhất tâm Bất loạn, [là] bình đẳng với quả vị A-la-hán chứng được, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, là Thượng bối vãng sanh trong Phương Tiện độ, [có] Thượng thượng phẩm, Thượng trung phẩm, Thượng hạ phẩm, thì địa vị cao rồi. Cao nhất, lại tiếp tục nỗ lực, sẽ không quá 10 năm, [sẽ] niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn. Cho nên tôi ước đoán lão Hòa thượng Hải Hiền: là 20 năm, niệm Phật niệm 20 năm, thì công phu thành tựu rồi, đắc Lý nhất tâm Bất loạn. Lý nhất tâm Bất loạn chính là: Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, vãng sanh Thế giới Cực Lạc sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, là Pháp thân Đại sĩ, một đời thành tựu. Đây là điều mà Bồ-tát thông thường đều không dám tin tưởng, Bồ-tát tu đến địa vị ấy [cũng] phải vô lượng kiếp, làm sao có thể thành tựu trong một đời? 20 năm ngay trong một đời thì có thể thành tựu, lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta xem. Đây mới là đại sự của cuộc đời, còn lại là lông gà vỏ tỏi, bất luận làm gì, quý vị cũng ra không nổi Lục đạo Luân hồi. Đây là chúng ta gặp được Pháp môn này, có sự nhận thức tương đối về Pháp môn này, tuyệt đối sẽ không luống qua cơ hội lần này.

Chính chúng ta học tập, cũng nên giúp người khác, giúp người vãng sanh càng nhiều càng tốt. Nhưng nên nhớ là, đừng quên mất chính mình, chỉ giúp người, mà quên đi chính mình, Vọng tưởng tạp niệm của chính mình còn cả đống lớn, người khác vãng sanh rồi, quý vị thì đi không xong. Loại tình trạng này trong xã hội hiện thời, rất nhiều, không phải là thiểu số. Rất nhiệt tâm vì người khác, nhưng quên mất chính mình rồi. Có phải là việc tốt không? Là việc tốt, nhưng chính mình không thể vãng sanh, việc này thật là lớn rồi!

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, ‘*luôn lấy sự từ nhẫn để làm bốn hoai*’, đây là người niệm Phật phải từ bi đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh chưa nhận qua nền giáo dục tốt, học Phật rồi, cũng không hiểu kinh giáo, cho nên họ vẫn còn Tập khí, họ vẫn còn tham sân si mạn, gặp lúc không vui thì họ nổi giận, thậm chí họ hủy báng quý vị, chướng ngại quý vị, hãm hại quý vị. Quý vị làm sao đây? Không có oán hận, phải nhẫn nại, phải tha thứ cho họ. Vì sao vậy? Bởi họ chưa nhận qua sự giáo dục tốt, ngày nay họ làm như thế, đó là phong khí xấu trong xã hội, học được ở trên phim ảnh, tivi, Internet, không thể trách họ. Nếu họ nhận được sự giáo dục của Thánh hiền, thì họ nhất định sẽ không [như vậy]. Đây là sự từ bi chân thật, tha thứ tất cả oan thân trái chủ, không thể tính toán với họ, không thể đối lập với họ. Tha thứ cho họ, còn phải cảm hóa họ, quý vị nói với họ thì chưa chắc họ sẽ nghe, quý vị nghiêm túc đi làm, làm lâu rồi, dần dần họ sẽ sáng tỏ. Oan gia nên giải không nên kết, nên hóa giải, không thể kết oán, kết oán sẽ sanh ra chướng ngại đối với vãng sanh, họ đến nhiều loạn, đến quấy nhiễu quý vị, khiến quý vị khi mạng sắp hết, trong tâm còn có Vọng niệm, còn có Vọng tưởng, còn có tình chấp, phiền phức này là lớn rồi.

和顏，柔和之顏容。《會疏》曰：內離妄染 “**Hoà nhan, nhu hoà chi nhan dung. Hội số viết: Nội li vọng nhiễm**” (*Hòa nhan: là dung nhan nhu hòa. Trong Hội số nói: Bên trong là Vọng nhiễm*), ‘Vọng’ là ‘Vọng tưởng’, ‘nhiễm’ là ô nhiễm. Ô nhiễm là gì? Trong tâm quý vị còn có Thất tình, hỉ nộ ái lạc ái ố dục; Còn có Ngũ dục, tài sắc danh thực thùỵ, chưa từng quên đi những thứ này, đây tức là tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, những thứ này đã làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, đây chính là ‘nhiễm’. ‘Vọng’ là ‘Vọng tưởng’, là ‘Vọng niệm’. ‘Nhiễm’ tức là cảm tình, Tập khí, nghe người khác khen ngợi, thì vui vẻ, nghe người khác nhục mạ, phê bình quý vị, trong tâm liền không vui, điều này không được, chịu không nổi sự khảo nghiệm. Vẫn là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn

tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vẫn bị khởi tâm động niệm, vẫn còn Phân biệt Chấp trước, vậy thì hỏng rồi. Người học Phật không làm việc ngốc nghếch này, biết cảnh giới đó là gì? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, 凡所有相，皆是虛妄 “**phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (những gì có tướng, đều là hư vọng), 一切有為法 “**nhất thiết Hữu vi pháp**” (tất cả pháp Hữu vi), Hữu vi tức là có sanh có diệt, chỉ cần là có sanh có diệt, thì đều là giả, đều không phải là thật. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc sáu trần, thứ nào là thật, là không sanh không diệt? Thấy đều là pháp sanh diệt.

Hiện nay Cơ học Lượng tử đã chứng minh, hiện tượng vật chất do đâu mà có? Là do ý niệm biến hiện ra. Đây là được nhà Cơ học Lượng tử phát hiện. Nhà khoa học đối với vấn đề này, bí mật của vũ trụ, thứ nhất là vật chất, rất cuộc là sự việc thế nào, thứ hai là ý niệm, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Trong ba bí mật này, bí mật đầu tiên đã được tiết lộ, cũng chẳng qua là 20 năm gần đây, thiết bị khoa học tiến bộ rồi, đã tìm ra vật chất nhỏ nhất, trong kinh Phật nói là Cực vi sắc, cũng gọi là Cực vi Chi vi. Đây là đơn vị vật chất, tất cả hiện tượng trong toàn bộ vũ trụ, đều là do sự tổ hợp của đơn vị này biến hóa ra, cho nên trong Kinh Kim Cang nói: 一合相 “**Nhất hợp tướng**” (Một hợp tướng), vật chất cơ bản xác thật là một, đều là do một tổ hợp này. 80 năm trước khoa học đã phát hiện nguyên tử, cho rằng nguyên tử là nhỏ nhất, chưa từng nghĩ tới 80 năm gần đây, khoa học thật sự đã phát triển vượt bậc, thiết bị ngày càng tinh vi hơn, lại có thể phá vỡ nguyên tử, thấy được nguyên tử là do hạt nhân nguyên tử, neutron, electron tạo thành, đó không phải là đơn nhất. Phá vỡ từng hạt trong ba loại hạt ấy, thì phát hiện hạt cơ bản, hạt cơ bản có hơn 60 loại. Phá vỡ mỗi loại đó, còn có thể phá vỡ, Thì phát hiện hạt quark. Lại phá vỡ hạt quark, thì phát hiện neutrino. Phá vỡ neutrino, thì không còn hiện tượng vật chất nữa. Vậy chúng ta liền biết rồi, neutrino chính là Lân hư trần được nói trong Phật

pháp, đơn vị nhỏ nhất, phá vỡ tiếp thì không còn gì nữa, vật chất không tồn tại nữa. Điều này đã được phát hiện. Cho nên báo cáo của nhà khoa học, căn cứ kết quả nghiên cứu của họ, trên thế giới căn bản không có: sự tồn tại của những thứ vật chất này. Vật chất đó là gì? Là sự nhận thức sai của chúng ta, không phải là thật.

Chúng ta dùng tivi để làm tỉ dụ, những hiện tượng trên tivi, là được sanh ra: dưới tần số cao bao nhiêu? Giống như từng tấm từng tấm trong phim đèn chiếu, một giây có bao nhiêu tấm? 100 tấm, tivi hiện nay [là] 100 tấm trên giây. Theo điện ảnh lúc trước, điện ảnh trở về trước dùng chính là ảnh động, cuộn phim này chụp lại chính là ảnh động, mỗi giây ở trong máy chiếu phim: phát ra bao nhiêu tấm? Ống kính mở ra chiếu một tấm lên màn hình, rồi đóng lại để phát tấm thứ hai, tốc độ nhanh, mỗi giây bao nhiêu tấm? 24 tấm. Chúng ta liền cho rằng giống như là thật. Tivi còn tinh vi hơn như thế, tivi trắng đen trước kia, có 50 tấm, tivi màu hiện nay, có 100 tấm. Chúng ta đã cho là thật. Thật ra hoàn cảnh này của chúng ta, mắt chúng ta thấy, mắt có thể thấy, những hiện tượng vật chất được thấy đó, tần số cao bao nhiêu? Trong một giây là bao nhiêu sanh diệt? Nhà khoa học biết, đức Phật biết, trong kinh Phật đã nói: dùng giây bây giờ, [là] 2 triệu 240 ngàn tỷ, không phải là vạn, mà đơn vị là ngàn tỷ, 2 triệu 240 ngàn tỷ trong một giây. Dưới tần số như thế, quý vị làm sao biết đó là giả chứ?

Nhưng Phật biết, Phật làm sao biết? Phật nhìn thấy rồi, khi tần số cao như thế, đức Phật đều thấy rất tường tận. Chẳng những đức Phật nhìn thấy, mà đức Phật còn nói, còn năm kiểu người thấy được, trong kinh thường nói là Bát địa trở lên, Bát địa Bồ-tát, Cửu địa Bồ-tát, Thập địa Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát, còn lại là đức Phật, Người ở năm vị thứ ấy đều thấy được. Đó là định lực rất sâu! Định đó tức là như ngài Lục tổ đã nói, năm câu khai ngộ đều quan

trọng, câu thứ tư là, 何期自性，本無動搖 **“hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao”** (nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động), chính là Tự Tánh vốn định. Tự Tánh, phía trước đã nói với chư vị, chính là Chân Tâm, Chân Tâm là không động, Chân Tâm không có dao động, đó là Chân Tâm. Vì vậy phương pháp nhà Phật dùng, là tu Thiền định, nên biết 84 ngàn Pháp môn, 84 ngàn phương pháp con đường, là tu gì? Thấy đều là tu Thiền định, không có Pháp môn nào mà không phải là tu Thiền định. Cho nên phương pháp tu Thiền định rất nhiều, đều có thể đắc định, [nên] đức Phật mới nói: 法門平等，無有高下 **“Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”** (Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp). Vì sao? Bởi thấy đều có thể đắc định, định này thấy đều có thể khai huệ, có thể khai ngộ. Cho nên dùng Chân Tâm rất quan trọng, ở ngay trong đời sống thường ngày đừng dùng Vọng Tâm, Vọng tâm là Phân biệt Chấp trước, Chân Tâm không có Phân biệt, không có Chấp trước, chỉ cốt luyện như thế. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, Lục căn tiếp xúc cảnh giới Lục trần, học điều gì? Học không động, học không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, thì thành Phật thôi.

Thành Phật là thế nào? Là trở về Tự Tánh, Thiền tông nói, ‘mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ chưa sanh ra’, đó tức là Phật, trở về Tự Tánh, thì thành Phật rồi. Không phải đến từ bên ngoài, không liên quan với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài chỉ là sự quấy nhiễu. Nếu quý vị có Phân biệt Chấp trước, thì ngay cả Phật Bồ-tát cũng trở thành quấy nhiễu. Cho nên đức Phật nói: 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** (Hết tất cả tướng: đều là hư vọng), bao gồm tướng của Phật, bao gồm tướng của Thế giới Cực Lạc, quý vị có thể thọ dụng, nhưng quý vị không thể chấp trước, quý vị không thể phân biệt. Nếu quý vị phân biệt chấp trước thì sẽ tạo nghiệp, Khởi tâm Động niệm là mê hoặc, chính là Vô minh Phiền não, Khởi tâm Động niệm. Khởi tâm

Động niệm quá vi tế rồi, quý vị xem, trong một giây khởi bao nhiêu ý niệm? Một giây, [có] 2 triệu 240 ngàn tỷ ý niệm. Đó là chân tướng sự thật, hiện tượng vật chất là từ trong loại hiện tượng này: mà biến hiện ra, là giả [chứ] không phải là thật, là ý niệm. Chúng ta tin rằng khoảng hai-ba mươi năm nữa, khoa học có thể sẽ phát hiện ý niệm là gì. Ý niệm rất là vi tế, Nhưng nếu tìm tòi, thì chắc là cũng được, bởi vì trong kinh Đại thừa đức Phật từng nói, dùng Ý thức Thứ sáu, nhà khoa học dùng Ý thức Thứ sáu, Ý thức Thứ sáu chính là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Dùng hai loại tâm này, bên trong, có thể duyên đến: Tam tế tướng của A-lại-da, tức là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, có thể duyên đến được; Bên ngoài có thể duyên đến ven rìa của vũ trụ, vũ trụ là không có hạn lượng, không có bờ bến.

Cho nên đức Phật không dùng pháp này, mà đức Phật dùng Thiền định, chỉ cần tâm của quý vị như như bất động, như năm câu mà ngài Lục tổ đã nói, thứ nhất là thanh tịnh, không có ô nhiễm; Thứ hai là không có sanh diệt; Thứ ba là vốn tự đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng công đức, vô lượng tướng hảo, điều gì quý vị cũng có thể, không thiếu sót điều gì cả, vốn tự đầy đủ, vô lượng thọ mạng. Như như bất động là Chân Tâm, dao động là Vọng tâm. Tâm quý vị động rồi, khởi tâm động niệm, động rồi, [là] Vô thủy Vô minh, từ trong đó mà sanh ra Tam tế Lục thô, lại sanh ra toàn bộ vũ trụ. Ngài Lục tổ chỉ dùng 20 chữ, đó chính là báo cáo tâm đặc: về khai ngộ của ngài khi nghe kinh. Nói ra năm câu ấy, Ngũ tổ liền đem Y bát truyền cho ngài, ngài chính là Tổ đời thứ sáu của Thiền tông. Hoàn cảnh lúc ấy không cho phép ngài ra giảng, cho nên phải nhẫn, '**nhất thiết pháp đặc thành ư nhẫn**'. Ngài ẩn náu vào đoàn thợ săn, không ai biết đến, không ai nhận ra ngài, ẩn suốt 15 năm. 15 năm, cơ duyên mới chuyển biến tốt, thì ngài xuất hiện. Gặp được Pháp sư Ấn Tông, Pháp sư Ấn Tông cũng là do Bồ-tát thị hiện, không phải phàm phu, độ lượng lớn như thế, bái ngài làm thầy, nước lên thì thuyền

lên, bổng chốc đã nâng lên rồi. Ngài Ấn Tông là Cao tăng Đại đức ở Mân Nam, bậc Cao tăng Đại đức bái ngài làm thầy, thì mọi người tin tưởng rồi, việc đẩy như một nắm tay, đã nâng Đại sư Huệ Năng lên trời, không ai dám phản đối. Giáo hóa rất hưng thịnh, quý vị xem trong suốt cuộc đời ngài, Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh dưới tay ngài, có 43 người, chưa từng thấy trong toàn bộ lịch sử Phật giáo, quá khó được! 43 người Đệ tử khai ngộ của ngài, các ngài ấy cũng dạy học, cả đời ở dưới hội của các ngài ấy: một-hai người, ba người [khai ngộ], bốn-năm người thì không nghe nói nữa.

Đây là điều chúng ta nên ghi nhớ, chúng ta học tập bằng cách nào? Ngày nay chúng ta chọn Tịnh tông, phương pháp dễ dàng nhất, nhưng phải có tâm nhẫn nại, phải buông xuống tham sân si mạn, phải buông xuống thị phi nhân ngã. Chưa quên thị phi nhân ngã, chưa quên tham sân si mạn, thì không được, không nắm chắc vãng sanh. Buông xuống triệt để, vì sao vậy? Giả mà, không phải là thật. Dùng Chân tâm để xử sự đối người tiếp vật, quý vị lừa tôi, tôi không lừa quý vị; Quý vị hại tôi, tôi không hại quý vị. Chân tâm tương ứng với Phật, tương ứng với Thế giới Cực Lạc. Nếu suy nghĩ làm sao để chấn chỉnh người, làm sao để trả thù người, thì đây là tâm Luân hồi, tâm Lục đạo Luân hồi, ra không nổi Lục đạo Luân hồi, đời đời kiếp kiếp ở trong sáu đường, oan oan tương báo, không ngừng không ngớt. Sáng tỏ đạo lý này rồi, tất cả người bắt nạt tôi, người chướng ngại tôi, người gây phiền phức, hay là người hủy báng, tất cả đều dùng **“hòa nham ái ngữ”** để đối đãi, nhất định không có tư hào oán hận, đem tất cả oán hận: đều hóa giải hết ngay trong đời này. Hóa giải không phải từ nơi họ, từ nơi họ cũng không có tác dụng, mà từ chính mình, ở nơi mình đã hóa giải, thì đối lập nơi họ không được nữa, dù họ muốn đối lập với ta cũng không được, ta hóa giải rồi. Đối lập thế nào? Họ chống với tôi, tôi đối lập với họ, vậy là chống đối rồi, không đối lập với bất kỳ ai. Họ có khổ nạn, tôi vẫn toàn tâm toàn lực giúp họ. Vì sao vậy? Bởi họ xưa nay là Phật. Khi chưa

giác ngộ tôi cũng như họ, bây giờ tôi giác ngộ rồi, còn họ vẫn chưa giác ngộ, thì tôi không thể dùng thái độ trước đây: để đáp trả họ, không thể, tôi phải dùng sự đại từ đại bi của Phật Bồ-tát: để chiếu cố họ, vậy thì đúng rồi. Trên thế giới này: không có việc chiếm lợi ích, không có việc bị thiệt thòi, hiểu không? Bởi vì đó là giả, thiệt thòi bằng với số không, chiếm lợi ích cũng bằng với số không. Số không với số không là bằng nhau, không có sai khác, nhất định là phải biết. Học Phật thay đổi đời người của chúng ta, chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật ra sao. Thật sự thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Tất cả thuận theo chúng sanh, chúng sanh ưa thích gì thì tùy hỷ, gọi là tùy hỷ công đức. Chỉ có như thế, mới không bỏ mất Phật hiệu của ta, họ nhìn không ra, nhất định phải nắm cho thật chặt điều này.

Trong Hội Sớ nói, bên trong là vọng nhiễm, 故外常溫和 **“cố ngoại thường ôn hòa”** (*nên bên ngoài thường ôn hòa*). Biểu hiện ở bên ngoài là ôn hòa, ôn lương nhu hòa. 故云和顏 **“Cố vân hoà nhan”** (*Nên nói hòa nhan*). Trong Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói: 菩薩摩訶薩行般若波羅蜜，如是隨順佛清淨教 **“Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo”** (*Bồ-tát Ma-ha-tát thực hành Bát-nhã Ba-la-mật, như thế mà thuận theo lời dạy thanh tịnh của Phật*). Đây là hạnh của Bồ-tát, Bồ-tát không có phiền não, đã tràn đầy trí huệ, Bát-nhã Ba-la-mật là trí huệ. Vì sao không có phiền não? Bởi ngài đã nhìn thấu, ngài đã buông xuống, ngài không đối nghịch với bất kỳ ai. Dù người khác hại chết ngài, giết chết ngài, ngài cũng không chống lại, cũng không có tâm đối lập, giết rồi ngài hoan hỷ, cảm tạ họ. Vì sao? Vì đã nâng lên. Ít nhất cũng từ cõi người sanh lên cõi trời, nếu có oán hận thì sẽ xuống Tam đồ, vậy thì phải chịu quả báo, không có oán hận, thì nâng lên, họ giúp ta sớm ngày nâng cao. Bằng không còn phải mất vài năm, làm sao có thể không hoan hỷ? Nếu tịnh nghiệp đã thành tựu, thì đúng lúc giúp quý vị vãng

sanh, A Mi Đà Phật đến đón quý vị. Cho nên không thể oán hận bất kỳ người nào, không thể làm tổn thương bất cứ chúng sanh nào, dù muỗi kiến cũng không thể làm tổn thương, chúng cũng là một sinh mạng, chúng đều thai đến nơi đâu, đó là ác nhân ác báo, phải thương xót chúng, phải cảm thông cho chúng, làm sao có thể làm tổn hại chúng? Đây là thực hành Bát-nhã Ba-la-mật.

‘Nhu thế mà thuận theo lời dạy thanh tịnh của Phật’, giáo huấn của Phật là thanh tịnh. Quý vị xem tựa đề Kinh này của chúng ta, 清淨平等覺 **“Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”**, người niệm Phật tu gì? Tu tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, thì học uổng công thôi; Không thanh tịnh, thì những gì học là thiện pháp của thế gian, đời sau là quả báo trời người, quý vị sẽ không đọa Tam đồ. Nếu tâm thanh tịnh, thanh tịnh là Chân Tâm, không phải là Vọng tâm, thì đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi. Với Tịnh Độ, nhớ kỹ là, trong kinh luận đã nói, cổ Đại đức đã nói: 心淨則佛土淨 **“Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”** (*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*), tâm của chúng ta không thanh tịnh, làm sao có thể sanh Tịnh Độ? Phải biết đạo lý này. Tâm thanh tịnh sanh Tịnh Độ: là Đồng Cư độ, Phương Tiện độ, tâm bình đẳng sanh Tịnh Độ là Thật Báo độ, không như nhau. Về niệm Phật, trên Kinh không có nói niệm bao nhiêu, không bắt buộc là bao nhiêu, nguyện thứ 18 nói rất hay, khi mạng sắp hết, mười niệm chắc chắn vãng sanh. Mười niệm này có hai cách nói, một là mười niệm khi lâm chung, họ đã tắt thở, vãng sanh như thế; Ngoài ra còn một cách nói là, thời khóa sáng tối mỗi ngày của quý vị, công việc của quý vị rất bận, quý vị không có thời gian, quý vị niệm mười câu Phật hiệu, chớ để gián đoạn, suốt đời không gián đoạn, thì có thể vãng sanh. Nên chọn ý nghĩa sau thì tốt hơn. Vì thế niệm Phật không câu nệ nhiều hay ít, niệm Phật là chú trọng công phu cạn sâu. Công phu là gì? Quý vị có thể buông xuống, đó là công phu. Chúng ta nuôi dưỡng tâm từ bi, buông xuống tất cả oán hận, không oán trách người khác nữa, đây là công phu.

Người tu hành sợ nhất là nổi giận, sân khuể, đó là phiền não nghiêm trọng nhất. Đó gọi là ‘*lửa thiêu rừng công đức*’, công đức quý vị tu tích, một khi nổi nóng thì đốt sạch tất cả rồi, cho nên không dễ gì mà tu thành công đức, công đức [thì] nhất định phải có Nhẫn nhục Ba-la-mật, nhẫn, có thể lưu trữ, bảo toàn công đức của quý vị. Nếu một khi nổi nóng, hôm qua đã nổi nóng một trận, thì công đức từ ngày hôm qua trở về trước đều không còn, hôm qua đến hôm nay chỉ là tu một ngày. Nếu lúc sắp mạng chung phát một trận, thì xong rồi, đời này tu uống công rồi, nhưng phước đức thì có, công đức đã biến thành phước đức, biến thành phước báo nhân thiên, vậy thì rất đáng thương, phước báo nhân thiên vẫn không rời khỏi Lục đạo Luân hồi. Thế nên nơi nào cũng phải học hiền hòa với người khác, tha thứ cho người khác, không tính toán với người, tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, tu Nhẫn nhục Ba-la-mật.

Đức Phật chỉ dạy chúng ta: 視諸眾生，面門先笑 “**Thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu**” (*Thấy tất cả chúng sanh, mặt vui cười trước*). Quý vị nhìn xem Bồ-tát Di Lặc, thông thường đều thờ ngài ở cửa chính, bên cạnh là Tứ đại Thiên vương, đó là biểu pháp, khi quý vị vào cửa Phật, nhất định sẽ vào từ cổng này, học bài học đầu tiên. Bài học đầu tiên học gì? Bồ-tát Di Lặc vui cười đón tiếp mọi người, đó là bài học trước nhất, không thể đơ mặt ra mà vào cửa Phật, không thể, mặt vui cười trước. 曾無嗔蹙 “**Tằng vô tần súc**” (*Chưa từng chau mày*). Chau mày là không vui, vẻ mặt thần thờ, chau mày nhíu mặt, nét mặt như không vui, vậy thì không thể. 所以然者，心離穢濁，諸根清淨。不染離垢，心不瞋恚 “**Sở dĩ nhiên giả, tâm li uế trước, chư căn thanh tịnh. Bất nhiễm li cấu, tâm bất sân khuể**” (*Cho nên người như thế, tâm li uế trước, các căn thanh tịnh. Không bị ô nhiễm rời sự cấu bẩn, tâm không sân khuể*). Quý vị xem, đây là nói sáng tỏ biết mấy. Vì sao quý vị lại hoan hỉ như thế? Bởi trong tâm không có ô nhiễm, sáu căn thanh tịnh. Không có ô nhiễm, tức là thuận tâm

mà không có tham luyến, không thuận tâm mà không có sân khuể, thì thanh tịnh. Không thuận tâm mà có sân khuể, thì tâm quý vị bị ô nhiễm rồi; Thuận tâm mà quý vị hoan hỷ, quý vị muốn đạt được, thì tâm quý vị cũng bị ô nhiễm rồi. Cho nên nhất định phải bảo trì tâm bình thường, ‘bình’ chính là bình đẳng, ‘thường’ chính là thanh tịnh. Giác [thì] không dễ, đó là Đại triệt Đại ngộ, phải thường xuyên lưu ý đến sự Thanh tịnh Bình đẳng. Tu ở nơi đâu? Đặc biệt ở nhân sự, nhân sự là điều lo lắng nhất của quý vị. Vì sao lo lắng? Bởi vì quý vị có ngã. Vô ngã thì tốt biết bao! Thân là giả, không phải là thật. Chân ngã, Tự Tánh là Chân ngã, A-lại-da là Giả ngã, Tự Tánh mê rồi thì biến thành Giả ngã, đời đời kiếp kiếp [bị] Giả ngã làm quản gia, Giả ngã làm thiện làm ác, đây chính là biến hiện Lục đạo Luân hồi. Làm thiện cảm được quả báo ba đường thiện, làm ác cảm được quả báo ba đường ác, là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Ngày nay thế giới này loạn thành như thế, tất cả những người bất thiện, đều phải tha thứ cho họ. Vì sao vậy? Bởi thông cảm cho họ, họ chưa nhận qua giáo dục của Thánh hiền. Nếu họ nhận qua giáo dục của Thánh hiền, thì họ làm sao có thể biến thành như thế? Tuổi tác của chúng tôi lớn gấp đôi họ, chúng tôi vẫn tiếp nhận được mép rìa, sáng tỏ đạo lý này, chúng ta cũng làm không được tốt, người khác cơ hiểm, phỉ báng là lẽ tất nhiên, là thay chúng ta tiêu nghiệp chướng, chúng ta nên cảm tạ họ, ta làm sao có thể oán hận họ? Đây chính là công phu tu hành, đây chính là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức.

Nhất định phải tuân thủ Giới luật, Tam quy Ngũ giới. Tam quy, tiếp theo sẽ còn giảng tới, buổi học sau sẽ giảng tới. Ngũ giới: Là Không sát sanh, Không trộm cướp, Không tà dâm, Không vọng ngữ, Không uống rượu, chính là Ngũ thường trong văn hóa truyền thống nước ta. ‘Thường’ là Đạo, ‘Thường’ chính là vĩnh viễn phải làm tiếp mãi, không thể đánh mất, đó gọi là ‘Thường’. ‘Nhân’ chính là Không sát sanh, ‘Nghĩa’ chính là Không trộm cướp, ‘Lễ’ chính là Không

tà dâm, ‘Trí’ chính là Không uống rượu, ‘Tín’ chính là Không vọng ngữ. Đây là điều kiện cơ bản để làm người của người nước ta. Thế nào là người nước ta? Thế nào là văn hóa nước ta? Là đã làm được Ngũ luân Ngũ thường, mới được xem là người nước ta. Từ Ngũ luân Ngũ thường lại phát triển đi lên, có Tứ duy của Quán Trọng, Bát đức của thời Tần thời Hán. ‘Tứ duy’ là 禮義廉恥 “**Lễ Nghĩa Liêm Sĩ**”, là tiêu chuẩn để trị nước, không triển khai Tứ duy, thì đất nước diệt vong thôi. Dùng gì để trị nước? Phải dùng Lễ, phải dùng Nghĩa, Lễ Nghĩa, phải dùng sự liêm khiết, phải dùng sự biết hổ thẹn. ‘Biết hổ thẹn’ là biết được: những việc nào không nên làm. ‘Nghĩa’ là biết được những việc nào nên làm, nên làm thì cần phải chăm chỉ đi làm. Bát đức là: 孝悌忠信仁愛和平 “**Hiếu Đễ Trung Tín Nhân Ái Hoà Bình**”. Những cách nói tân tiến của hiện nay: không hay như xưa, hiện nay nói, ‘Trung Hiếu Nhân Ái Tín Nghĩa Hoà Bình’, không có nói hay như thời xưa, khi xưa là ‘**Hiếu Đễ Trung Tín Nhân Ái Hoà Bình**’. Cần phải tuân thủ, con cháu Viêm Hoàng của người nước ta, ai nấy đều tuân thủ, chẳng ai mà không tuân thủ, bồi dưỡng từ nhỏ, ở gia đình, ở trường học, ở công ty, hay ở xã hội thấy đều phải tuân thủ, đều làm được. Những Giới luật này, hoàn toàn tương đồng với Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Sa di Luật nghi của Phật pháp. Nho Phật Đạo đã hình thành: mấy ngàn năm văn hóa truyền thống nước ta, trở thành nền văn hóa ưu tú nhất trên thế giới, chẳng thể không biết điều này. Bắt đầu làm từ ai? Bắt đầu làm từ ta, đừng dựa vào người khác. Ta làm tốt rồi sẽ ảnh hưởng người khác, thân giáo vượt hơn ngôn giáo; Chính mình làm không được, mà yêu cầu người khác làm được, thì người khác không phục, sẽ không tiếp nhận sự chỉ dẫn của quý vị, cho nên nhất định phải bắt đầu làm từ thân tâm của mình.

Tiếp theo đây nói về hiệu quả của tu học, tâm là sự ô nhiễm, không bị bên ngoài lây nhiễm, cũng tức là nói không bị ngoại duyên ảnh hưởng, chính mình đã có thể làm chủ được tâm này. Nghiêm trọng nhất của sự ảnh hưởng

bên ngoài, là ưa thích thì sanh tham ái, hi vọng chiếm hữu cho chính mình, vậy thì sai rồi, tạo nghiệp rồi, khởi ý niệm như thế chính là nghiệp, bất thiện là khởi sự oán hận, thậm chí báo thù, vậy thì sai rồi. Các căn thanh tịnh, không bị ô nhiễm rời sự dơ uest, tâm không sân khuể. 內無恨結 **“Nội vô hận kết”** (Bên trong không có kết hận), không có oán hận, không kết oán với người.

愛語，四攝法之一 **“Ái ngữ, Tứ nhiếp pháp chi nhất”** (Ái ngữ là một trong Tứ nhiếp pháp). Tứ nhiếp là Phật giáo chỉ cho chúng ta: tâm thái chung sống với người khác, 布施、愛語、利行、同事 **“Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự”**. Nếu Tứ nhiếp này được dùng trong gia đình, thì gia đình đó sẽ hạnh phúc mỹ mãn. Trong những năm qua, chúng tôi đoàn kết tôn giáo ở trên quốc tế, làm được rất thành công. Trước kia tôi sống ở Singapore, Singapore có một Bộ trưởng cấp cao là Tăng Sĩ Sanh, có hôm ông ấy đến gặp tôi, hỏi tôi vấn đề này, ông ấy nói tôn giáo ở Singapore của chúng tôi: có một hội Hữu Nghị đã thành lập 50 năm, trong 50 năm, hoạt động của họ: là vào dịp tết mỗi năm, mọi người dùng bữa cùng nhau, sau đó thì không có nữa, hoạt động gì cũng không có, mỗi người làm việc của mỗi người. Tôi giúp 9 tôn giáo của họ trở thành một đoàn thể, vả lại còn thế nào? Mỗi tuần đều họp mặt, tất cả hoạt động, hoạt động của chúng tôi: đều mời họ đến tham gia, hoạt động của họ tôi cũng tham gia. Chính phủ vui mừng, họ đến hỏi tôi, thầy làm sao mà thành công vậy? Tôi nói tôi không có phương pháp, nhưng Phật có phương pháp. Họ vô cùng ngạc nhiên, Phật có phương pháp ư? Đúng vậy, phương pháp của Phật là Tứ nhiếp pháp. Tứ nhiếp pháp theo như cách nói bây giờ, chính là phương pháp giao tế công cộng, phương pháp quan hệ xã hội. Phương pháp giao tế để áp dụng, áp dụng ở nhà, cả nhà hòa thuận, áp dụng ở công ty, sẽ là người một nhà. Vì vậy áp dụng ở chín tôn giáo, thì đoàn kết lại thôi, tôn giáo sẽ trở thành người một nhà. Phải biết áp dụng, đối với chính mình là sự giúp đỡ rất lớn!

Thứ nhất, là Bối thí. Bối thí này cùng với Bối thí Lục độ Ba-la-mật, chữ là như nhau, nhưng ý nghĩa khác nhau. Bối thí Lục độ Ba-la-mật: là đoạn sạch tâm tham, tâm chiếm hữu, tâm tham ái của chính mình, đoạn sạch điều này, mục đích ở chỗ này. Còn Bối thí ở đây là để kết duyên, tức là thường tặng quà, qua lại giữa người với người nên biếu tặng, lễ nhiều thì người không trách; Thường mời khách, thường hay mời họ, vậy là đã có cơ hội, thường xuyên nói chuyện cùng nhau, việc gì cũng thảo luận, mới có thể trở thành người một nhà. Ở bên đó chúng tôi làm công tác này, làm thế nào? Đến thăm hỏi từng nhà, từng tôn giáo, hẹn sẵn trước với họ, khi đến thăm hỏi, những lễ vật nhỏ, như thức ăn, vật dụng, chuẩn bị một ít lễ vật nhỏ, biếu một phong bì lớn màu đỏ. Lúc đó tôi biếu tặng là 10 vạn Đô la, Đô la của Singapore. Vì sao? Cúng dường họ, giúp họ làm sự nghiệp từ thiện. Những Giáo hội ấy đều có làm về viện dưỡng lão, nhà trẻ, còn có tổ chức khám chữa bệnh, làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội. Chúng ta biết sự nghiệp họ làm, thì biếu tặng tiền cho họ. Khi đó, rất nhiều: Đệ tử nhà Phật chúng ta đến hỏi tôi, Sư phụ, tiền của Phật tử chúng ta: cũng không phải là dễ kiếm, sao thầy cầm đi tặng cho ngoại đạo rồi? Tôi nói với họ, tôi không có tặng cho ngoại đạo, ở đó tôi có lời. Vì sao vậy? Bởi họ làm sự nghiệp từ thiện, chúng ta đầu tư, họ thì làm việc, chúng ta đem tiền tài cho họ, họ thay chúng ta làm. Quý vị nói đến Châu Phi, Thiên chúa giáo có một đội ngũ y tế, có một số bác sĩ đến Châu Phi để khám bệnh miễn phí, Nữ tu chạy đến tìm tôi, tôi nói tốt, tôi liền tặng cô ấy 50.000 Đô la để mua thuốc chữa bệnh, cô mua thuốc giùm cho tôi. Đây là việc tốt, tôi cũng không thể đến Châu Phi, cũng không thể tiếp xúc người bệnh, việc này tốt, chúng ta bối thí thuốc men. Ngày hôm sau đến tìm tôi, Châu Phi rất lạc hậu, giao thông rất bất tiện, cần một chiếc xe cứu thương, đến tìm tôi, tôi nói được, tôi tặng cho cô ấy một chiếc xe cứu thương. Đây mới là kết duyên với mọi người, quý vị không bối thí thì làm sao được? Vì thế phải hiểu được, Bối thí tài, Bối thí pháp, Bối thí Vô úy, việc bối thí này là giao

tế, là qua lại, là xây dựng mối quan hệ, sau này chúng ta cùng nhau hoằng pháp lợi sanh, không tạo sự đối lập tôn giáo nữa.

‘Ái ngữ’ là lời nói thật sự yêu thương bảo vệ họ, không phải là lời dễ nghe, mà là lời có lợi ích với họ, ái hộ họ, nói lời thật, không có nịnh bợ lấy lòng. Điều này vô cùng quan trọng, tôn trọng đối với họ, ái hộ đối với họ. Về ‘Lợi hành’, những gì chúng ta làm ra, đều là có lợi ích đối với họ, không có chỗ hại, có lợi ích, vô hại, thì họ sẽ hoan hỉ. ‘Đồng sự’, là mọi người: cùng đồng đến làm sự việc này, hóa giải xung đột xã hội, thúc đẩy sự an định hài hòa của xã hội, đây là việc chung của chúng ta. Làm bằng cách nào? Phải học tập kinh giáo, phải ra giảng kinh, giảng kinh là dạy học. Phật giáo chúng ta ngày ngày giảng kinh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn đầu. Chúa Giêsu của Cơ Đốc giáo giảng kinh, rất đáng tiếc, ngài chỉ dạy được ba năm, thì bị người hại chết, đại khái Moses đã dạy hơn 20 năm, là dạy học; Mohamed đã dạy 23 năm, điều này đều có ghi lại. Người sáng lập mỗi tôn giáo: đều là nhà giáo dục xã hội vĩ đại, đều là làm công tác dạy học, mới nhận được sự kính yêu, ủng hộ của đại chúng xã hội. Không dạy làm sao được? Người ta gọi quý vị là Mục sư, ‘sư’ là thầy, thầy không có dạy học trò, thầy ấy là hữu danh vô thực. Trong Phật giáo gọi quý vị là Pháp sư, Pháp sư không giảng kinh làm sao được? Người ta gọi quý vị một tiếng Pháp sư, trong tâm quý vị khó chịu biết bao! Cho nên phải dạy học. Hơn nữa dạy học trong xã hội hiện nay, không như thuở xưa, bây giờ đề xướng toàn bộ trái đất là nhất thể, đó là bắt đầu từ tôn giáo. Chúng ta là: 眾神一體，宗教一家，平等對待，和睦相處 “Chúng Thần nhất thể, tôn giáo nhất gia, bình đẳng đối đãi, hoà mục tương xử” (Chúng Thần là một thể, tôn giáo là một nhà, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận). Tôi đã dùng bốn câu này để đoàn kết tôn giáo. Mấy năm nay làm cũng không tệ lắm, mỗi năm [có] một lần hoạt động lớn, tổ chức ở Liên Hợp Quốc, việc này có sức ảnh hưởng.

Năm nay tôi đến thăm Vương quốc Anh, không nghĩ rằng hiện tại nước Anh đang làm đoàn kết tôn giáo, rất khó được. Tôi đi lần này, họ sắp xếp cho tôi với 11 tôn giáo, những nhà lãnh đạo, người có ảnh hưởng, gặp mặt với tôi. Những người ấy, tôi không biết là do nhà nước: hay ông chủ trong giới doanh nghiệp đã phát tâm, xây dựng một trung tâm hoạt động lớn, chính là một đạo tràng, đạo tràng ấy để cho tất cả tôn giáo: hoạt động trong đó. Tốt, vậy mới thật sự đoàn kết lại rồi, mỗi tôn giáo ở trong trung tâm ấy, đều thiết lập một văn phòng, họ dạy học, người nhiều thì có phòng học lớn, người ít thì có phòng học nhỏ, ở bên đó dạy học giảng kinh, đào tạo nhân tài. Hoạt động mô hình lớn, hoạt động mô hình lớn cùng một chỗ với tín đồ, có một giảng đường lớn, trong đó có chỗ ngồi, cũng là từng bậc từng bậc thang, có 10 ngàn chỗ ngồi, quy mô rất lớn. Tôi thấy được rất hoan hỉ. Tôi nhắc với họ, cơ sở phần cứng của quý vị tốt, tôi nghĩ suốt bao nhiêu năm, không có nghĩ tới quý vị đã khởi động rồi. Bản vẽ của họ đã lên rồi, tôi thấy được bản thiết kế. Nhưng để đoàn kết tôn giáo, phải từ bên trong mới có thể cảm rỗi, mới là thật sự đoàn kết. ‘Bên trong’ là cách nói thế nào? Là phải từ kinh điển, phải trở về giáo dục, phải học tập lẫn nhau. Kinh điển của mỗi tôn giáo, nội dung đều hết sức phong phú, Đại Tạng Kinh của Phật giáo là nhiều nhất. Cách xem thế nào? Vì thế tôi đã nghĩ ra một chủ ý, là 360, tuyển ra 360 đoạn nhỏ quan trọng nhất: từ trong kinh điển của quý vị, soạn thành một quyển sách nhỏ, chúng ta sẽ dùng quyển sách ấy để đoàn kết tôn giáo. Quyển 360 ấy, là kinh điển tôn giáo 360, chúng ta cũng nên học tập, chúng ta diễn giảng đối với quần chúng, cũng dùng tài liệu này, dùng tài liệu giảng dạy này, thống nhất rồi. Tìm sự tương đồng giữa sự khác biệt, có chỗ mâu thuẫn với tôn giáo khác, tạm thời chúng ta không dùng; Chỗ tương đồng, chúng ta đem trích lục ra, soạn thành một bộ kinh thánh, tất cả kinh điển tôn giáo đều cùng một chỗ. Tốt! Họ tiếp nhận điều này rồi. Cho nên tôi hi vọng có thể thấy được những việc như thế, quý vị soạn ra, tôi phát tâm in, in ra với

số lượng lớn, biểu tợng cho trung tâm hoạt động tôn giáo, để mọi người đều đến học tập giáo dục tôn giáo. Tôn giáo là giáo dục chủ yếu, là giáo học quan trọng, là giáo hóa tôn sùng của nhân loại, đây là Tổ tiên xưa nước chúng ta: định danh cho sự việc này là tôn giáo. Chữ ‘tôn’ ở Trung Hoa có ba ý nghĩa: Là chủ yếu, quan trọng, tôn sùng, ‘giáo’ có giáo dục, giáo học, giáo hóa, gộp hai chữ ‘tôn giáo’ với nhau, tức là giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Nếu tôn giáo đoàn kết, mọi người đến phát dương quang đại, thì có thể cứu thế giới, có thể hóa giải tất cả xung đột của xã hội, mang lại sự an định hài hòa cho xã hội, thái bình thịnh thế tiếp nối lâu dài. Việc này có ý nghĩa, tôn giáo làm ra: cống hiến tốt nhất, cống hiến lớn nhất đối với nhân loại, không phải là mê tín nữa. Xem ra nước Anh là thật sự muốn làm, rất tốt, nước Anh làm sự việc này sẽ ảnh hưởng Châu Âu, Châu Âu sẽ ảnh hưởng toàn thế giới, là việc tốt.

Cho nên Tứ nhiếp pháp, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, về cách liên hệ, cách giao tế, cách giao tiếp công cộng giữa người với người, tốt! Nên chăm chỉ mà áp dụng. 隨眾生根性，而善言慰喻 “**Tùy chúng sanh căn tánh, nhi thiện ngôn ử dụ**” (Tùy căn tánh chúng sanh mà [dùng] lời hay để an ủi khuyến dụ), an ủi họ, 使生親愛之心，依附我受道。謂之愛語攝 “**sử sanh thân ái chi tâm, y phụ ngã thọ đạo. Vị chi Ái ngữ nhiếp**” (khiến sanh tâm thân thiết yêu mến, nương theo ta mà tiếp nhận đạo. Gọi là Ái ngữ nhiếp). Nhất định là ‘hòa nhan ái ngữ’ đối với người, quý vị mới có thể nhiếp thọ chúng sanh, khiến họ sanh khởi tâm cung kính đối với quý vị, sanh tâm hoan hỉ đối với quý vị. 故《勝天王般若經》言 “**Cổ Thắng Thiên Vương Bát Nhã Kinh ngôn**” (Nên trong Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói) nói được rõ ràng hơn nữa, dạy chúng ta đối với người thế nào, nói năng ra sao, quý vị xem: 下聲細語軟美之言 “**Hạ thanh tế ngữ nhuyễn mỹ chi ngôn**” (Ngôn ngữ tốt đẹp hòa

nhã rõ ràng âm thanh vừa phải), nhu nhuyễn, 順彼意語故 “**thuận bỉ ý ngữ cố**” (cho nên thuận theo ý nghĩ ngôn ngữ của họ). Phải thuận theo ý nghĩ của họ, cho dù họ làm sai rồi cũng phải thuận. Vì sao? Bởi họ hoan hỉ, đợi đến khi họ hoan hỉ, quý vị mới có thể giúp họ sửa chữa, đem lợi hại được mất nói cho họ nghe, họ hoan hỉ tiếp nhận. Nếu quý vị nói, vừa nghe đã lập tức nổi giận, thì quý vị làm sai rồi, họ quay đầu mà đi, họ sai còn tệ hại hơn, họ sẽ phớt lờ quý vị. Quý vị liền hiểu được đức Phật có trí huệ như thế, Ngài có phương tiện thiện xảo.

勸諭，勸導 “**Khuyến dụ, khuyến đạo**” (*Khuyến dụ, khuyên nhủ*), quý vị xem vẫn là an ủi, nói rõ cho họ hiểu, 為眾生開佛知見，示佛知見 “**vị chúng sanh khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến**” (*vì chúng sanh mà mở tri kiến của Phật, chỉ tri kiến của Phật*), đây là mục đích của đối đãi chúng sanh. Chúng ta đối đãi chúng sanh, hi vọng đạt được mục đích gì? Hi vọng đạt được [là] họ khai tri kiến Phật, thị tri kiến Phật. ‘Thị’ là chỉ cho biết, đây là giáo huấn của Phật-Đà thật sự, đức Phật dạy tất cả chúng sanh, không có hai câu nói này thì không được. Hai câu này là được nói trong Kinh Pháp Hoa, phía sau còn có hai câu khai thị: 悟佛知見，入佛知見 “**Ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến**” (*Ngộ tri kiến của Phật, nhập tri kiến của Phật*). Hai câu ấy là [từ phía] học trò. Họ thật sự mở tri kiến của Phật rồi, chúng ta chỉ bày, họ thật đã sáng tỏ, họ sẽ có thể ngộ nhập, ‘ngộ’ là Bồ-tát, ‘nhập’ là chứng quả, đó chính là thành tích của học trò đã xuất hiện, điều này khó được! Vì vậy chúng ta nên biết khai thị. Nói cách khác, chính chúng ta chưa khai Phật tri kiến, chưa thị Phật tri kiến, thì lấy gì để khai thị? Cho nên hiện tại thường thường thỉnh Pháp sư, thỉnh Đại đức đến giảng khai thị. Khai thị thật không phải là đơn giản, ai có tư cách giảng khai thị? Ít nhất là A-la-hán trở lên, mới thật sự có tư cách giảng khai thị, là sự việc của Bồ-tát, không phải là phàm phu, phàm phu làm không được. Phàm

phu với nhau, phương pháp tốt nhất của chúng ta hiện nay, chính là cùng nhau chia sẻ, mọi người cùng chia sẻ với nhau, trong sự chia sẻ này, là có khai tri kiến Phật, thị tri kiến Phật, là có nghĩa như thế. ‘Thị Phật tri kiến’ nhất định là y giáo phụng hành, chúng ta làm ra tấm gương tốt, phải làm gương cho người xem, đây là ‘thị’, là thân hành, còn ‘khai’ đó là ngôn giáo, đây là thân hành, không có làm được, thì người khác sẽ không tin.

‘Nhập’, họ thật sự nghe hiểu rồi, họ giác ngộ rồi, đó là ngộ nhập, có ngộ thì họ nhập vào rồi, nhập rồi, thì họ hoàn toàn y giáo phụng hành. Về bốn chữ này, nếu chú vị cẩn thận, thì có thể thấy được ở trên thân của lão Hòa thượng Hải Hiền, quý vị xem ngài tiếp dẫn đại chúng, ngài vô cùng khéo léo. Suốt đời vị lão nhân ấy, không có người nào thấy được: ngài nổi nóng với người khác, cũng không có người nào thấy được ngài đỏ mặt với ai, không có không vui, trong cả đời, 92 năm, chưa từng thấy qua, gặp người khác đều là hoan hoan hỉ hỉ. Làm được rồi, cho nên ngài có thể khai ngộ, ngài có thể minh Tâm kiến Tánh, không đơn giản, hành trì của ngài là điều mà người thường làm không được, ngài có thể làm được. 策進者，勉之使進 “**Sách tấn giả, miễn chi sử tấn**” (Sách tấn: là khuyến khích họ khiến cho tiến bộ), khuyến khích họ, thường giảng nói, 促進 “**xúc tấn**” (thôi thúc đi lên), giúp họ nâng cao, giúp họ tiến bộ, 令眾生悟佛知見，入佛知見 “**linh chúng sanh ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến**” (khiến cho tất cả chúng sanh ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật). Trong hai chữ ‘sách tấn’ có ý nghĩa này. Đây đều là điều mà chúng ta phải học tập, phải nghiêm túc nỗ lực. Trước thành tựu chính mình, tiếp đến là giúp người khác, là Đệ tử Phật chân chánh.

Nhất định phải nhớ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi tại thế, thời gian cả đời Ngài là dạy học, đây là Phật giáo. Không còn giáo học nữa, trong kinh Đại thừa có đoạn văn thế này, tôi cũng đã từng làm báo cáo với chư vị. Đức

Phật nói về Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, ngoài cách nói ấy ra, còn có giảng kinh, có nghe kinh, có y giáo tu hành, có chứng quả, đó gọi là Chánh pháp, Chánh pháp trụ thế; Có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có chứng quả, đó gọi là Tượng pháp; Không có chứng quả, có giảng kinh, có nghe kinh, không có người tu hành, đó gọi là Mạt pháp, hiện tại là thời kỳ Mạt pháp. Nếu không còn giảng kinh, nghe kinh nữa, thì Phật pháp sẽ diệt, gọi là Diệt pháp. Hiện tại không còn giảng kinh dạy học nữa, không còn tức là Phật pháp đã diệt, Phật pháp đang ở bên bờ vực tồn vong, chúng ta làm sao để cứu đây? Như ngài Trương Tái đã nói: 為往聖繼絕學 “**Vị vãng Thánh kế tuyệt học**” (*Vì Thánh xưa mà tiếp nối sự học đã dứt*), vậy thì chúng ta phải phát tâm ra giảng kinh. Giảng không hay cũng không sao, có dũng khí ra để giảng, dần dần sẽ có rất nhiều người đi theo. Tôi phát tâm ra giảng kinh ở Đài Trung, là do một lão Cư sĩ, thầy Lý mở lớp học kinh: để bồi dưỡng nhân tài giảng kinh, trong hơn 20 học trò: có một bà lão, năm ấy bà 60 tuổi, tốt nghiệp Tiểu học, cũng học tập ở đó, hơn nữa còn giảng ở bên ngoài, pháp duyên rất tốt, thính chúng rất nhiều, đã khơi dậy tinh thần của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng rất khó, không dám phát tâm. Thầy khuyên tôi, tôi không dám phát tâm, tôi nói: ‘Con đến Đài Trung là để nghe giảng kinh, con không có phát tâm để giảng kinh’. Thầy nói: ‘Con đi xem thử, ta dẫn con đi xem’. Vừa nhìn vào lớp học, một nửa những vị đồng học ấy: đều là tốt nghiệp Tiểu học. Tôi nói tôi từng tốt nghiệp Trung học Cơ sở, khá hơn họ một chút, trẻ tuổi hơn họ, bà lão ấy 60 tuổi, lúc đó tôi chỉ vừa mới 30, 31 tuổi, bà lớn hơn tôi 30 tuổi, tốt nghiệp Tiểu học, cũng đi lên giảng. Đã cổ động tinh thần của tôi, tôi bèn thưa với thầy: ‘Con có thể học’. Trình độ học vấn cao nhất trong lớp chúng tôi, là Cư sĩ Chu Phi, vị ấy đã học hai năm Đại học, trình độ học vấn cao nhất, còn tốt nghiệp Trung học Phổ thông hình như chỉ có một-hai người. Những gì thầy dạy đều là trình độ rất thấp, thầy có thể dạy dễ họ. Cho nên Tiên sinh Khổng Đức Thành: đến đó để nghe giảng kinh, nghe

học trò giảng kinh, rất bội phục, thật không dễ. Tuy là giảng không được hay, nhưng không có giảng sai, vậy là đạt tiêu chuẩn rồi, ngài tìm không ra sai sót. Đây là thầy có lối phương pháp dạy học, chúng ta nên hấp thu, phương pháp dạy học ấy, [có] trong quyển Nghiên Cứu Giảng Tọa Nội Điển, quyển sách ấy là [nói về] cách dạy học, phương pháp giảng kinh.

Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 232)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.